

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19-6-2020

V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1179/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc H; sinh năm 1977; thường trú: Số 205A, đường D – Truong Tre, khu phố B2, phường D, thành phố D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Dương B, sinh năm 1981; thường trú: Số 205A, đường D – Truong Tre, khu phố B2, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Dương B sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 202, quyển số 02/2015, ngày 07/10/2015. Sau kết hôn, chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Dương B sinh sống tại thành phố D, tỉnh B cho đến nay, cuộc sống gia đình hạnh phúc thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi và anh Dương B đánh chị Huỳnh Thị Ngọc H, ngoài ra anh Dương B thường xuyên đánh bài bạc gây nợ nần, không lo phụ giúp về kinh tế gia đình, chị Huỳnh Thị Ngọc H đã nhiều lần khuyên nhủ

anh Dương B nhưng không thay đổi. Nay chị Huỳnh Thị Ngọc H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu được ly hôn với anh Dương B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Dương B vắng trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng tại văn bản ngày 16/12/2019 anh Dương B trình bày:

Thông nhất với lời khai của chị Huỳnh Thị Ngọc H về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng. Anh Dương B xác định trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi và anh Dương B có đánh chị Huỳnh Thị Ngọc H. Anh Dương B xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chưa đồng ý ly hôn mà đề vợ chồng thỏa thuận giải quyết với nhau về tài sản xong thì mới đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Dương B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia xét xử vào ngày 19/6/2020 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Dương B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Dương B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh B vào ngày ngày 07/10/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 202, quyển số 02/2015 nên quan hệ hôn nhân của chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Dương B là

hợp pháp. Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc H thấy rằng: Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Dương B đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi, tình cảm vợ chồng không còn, anh Dương B có hành vi bạo lực với chị Huỳnh Thị Ngọc H. Anh Dương B không đồng ý ly hôn do vợ chồng chưa giải quyết xong về vấn đề tài sản. Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Dương B và chị Huỳnh Thị Ngọc H phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có sự chia sẻ, Anh Dương B không chăm lo, vun vén hạnh phúc gia đình, gây nợ nần và có hành vi bạo lực với chị Huỳnh Thị Ngọc H. Đồng thời, việc anh Dương B không đồng ý ly hôn là do chưa giải quyết về vấn đề tài sản mà không phải xuất phát từ việc còn tình cảm, yêu thương chị Huỳnh Thị Ngọc H điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, chị Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Dương B và chị Huỳnh Thị Ngọc H đều thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Dương B và chị Huỳnh Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Dương B và chị Huỳnh Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Dương B không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc H được ly hôn với anh Dương B (Giấy chứng nhận kết hôn số 202, quyển số 02/2015, ngày 07/10/2015 do Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh B cấp ngày 07/10/2015).

2. Về con chung: Không có. Các đương sự không yêu cầu giải quyết

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết

4. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039795 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân thành phố D, tỉnh B. Anh Dương B không phải nộp.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố D (1);
- CC THADS thành phố D (1);
- TAND tỉnh B (1);
- UBND P.D, TP.D, BD(1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm